

HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO VIỆN CNHSMT XÂY DỰNG, ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

I. Thành phần tham dự: Ban lãnh đạo viện CNHS-MT, TS. Tăng Xuân Hải, TS. Trần Tất Thắng, TS. Quế Anh Trâm, trợ lý đào tạo cùng toàn thể cán bộ của Bộ môn

Địa Điểm: Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường

Thời gian: 14h00 ngày 1/5/2024

Chủ trì: PGS.TS. Cao Tiến Trung

Thư ký: TS. Lê Thế Tâm

II. Nội dung: Thảo luận thống nhất góp ý về đánh giá kết quả học tập

1. PGS.TS: Cao Tiến Trung, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và đào tạo, chủ trì cuộc họp: tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần, thông qua chương trình cuộc họp.

2. TS.Lê Thế Tâm: Quang trình bày chủ trương của Nhà trường về việc định hướng xây dựng chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận CDIO

- ThS.Nguyễn Văn Quốc: Đánh giá thi kết thúc học phần

- Học phần chỉ có thực hành, thí nghiệm hoặc đồ án: điểm đánh giá cuối kỳ là trung bình cộng của các bài thực hành, thí nghiệm hoặc báo cáo đồ án.
- Học phần có cả lý thuyết và thực hành, thí nghiệm hoặc có cả lý thuyết và đồ án: điểm đánh giá cuối kỳ là điểm đánh

TS. Nguyễn Lê Áin Vĩnh – Phó phòng Đào tạo:

Đánh giá giữa kỳ

- Nếu số tín chỉ lý thuyết ≤ 3 thì tổ chức 1 lần kiểm tra.
- Nếu số tín chỉ lý thuyết ≥ 4 thì tổ chức 2 lần kiểm tra, điểm đánh giá là điểm trung bình.

III. Phần kết luận:

PGS.TS. Cao Tiến Trung kết luận:

1. Thang điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá kết quả học tập theo từng học phần của CTĐT được quy định như Bảng

Bảng 1. Thanh điểm đánh giá học phần

Điểm chữ	Điểm 10 tương ứng	Quy ra thang điểm 4
A	8.5 – 10.0	4.0
B+	8.0 – 8.4	3.5
B	7.0 – 7.9	3.0
C+	6.5 – 6.9	2.5
C	5.5 – 6.4	2.0
D+	5.0 – 5.4	1.5
D	4.0 – 4.9	1.0
F	< 4.0	0.0

2. Điểm đánh giá học phần

Thành phần và điểm đánh giá học phần được thực hiện theo

Bảng 2. Thành phần và điểm đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Tỷ lệ
1. Đánh giá quá trình	50%
<i>1.1. Đánh giá ý thức, thái độ học tập</i> - Đánh giá mức độ chuyên cần và thái độ học tập. - Yêu cầu sinh viên dự học tại lớp trên 80% mới đủ điều kiện được dự thi kết thúc học phần. Nếu sinh viên không được dự thi học phần thì bị tính điểm F và phải học lại học phần.	10%
<i>1.2. Đánh giá hồ sơ học phần</i> - Hồ sơ có thể là bài tập cá nhân, báo cáo bài tập nhóm, báo cáo kết quả thảo luận, minh chứng sản phẩm học tập, .v.v. - Tùy theo đặc thù học phần mà giảng viên quy định các sản phẩm cụ thể.	20%
<i>1.3. Đánh giá giữa kỳ</i> - Nếu số tín chỉ lý thuyết ≤ 3 thì tổ chức 1 lần kiểm tra. - Nếu số tín chỉ lý thuyết ≥ 4 thì tổ chức 2 lần kiểm tra, điểm đánh giá là điểm trung bình.	20%
2. Đánh giá thi kết thúc học phần - <i>Học phần chỉ có lý thuyết:</i> điểm đánh giá là điểm của bài thi kết thúc học kỳ và hình thức đánh giá do bộ môn quy định (tự luận, trắc nghiệm khách quan, vấn đáp, bài tập lớn,...) - <i>Học phần chỉ có thực hành, thí nghiệm hoặc đồ án:</i> điểm đánh giá cuối kỳ là trung bình cộng của các bài thực hành, thí nghiệm hoặc báo cáo đồ án. - <i>Học phần có cả lý thuyết và thực hành, thí nghiệm hoặc có cả lý thuyết và đồ án:</i> điểm đánh giá cuối kỳ là điểm đánh giá độc lập của các thành phần lý thuyết và thực hành, thí nghiệm hoặc đồ án.	50%

3. Công thức tính điểm học phần

3.1. Học phần chỉ có lý thuyết

Điểm học phần lý thuyết được tính như sau, làm tròn đến một chữ số thập phân:

$$a = a \times 0.1 + a2 \times 0.2 + a3 \times 0.2 + a4 * 0.5.$$

Trong đó, a : điểm học phần; $a1$: điểm đánh giá ý thức học tập của sinh viên; $a2$: điểm đánh giá hồ sơ học phần; $a3$: điểm trung bình cộng của các bài đánh giá giữa học phần; $a4$: điểm đánh giá thi kết thúc học phần.

3.2. Học phần chỉ có thực hành, thí nghiệm hoặc đồ án

- Điểm học phần là điểm trung bình cộng của các bài thực hành, thí nghiệm hoặc điểm báo cáo đồ án, được làm tròn đến một chữ số thập phân.

Thư ký



TS. Lê Thế Tâm

Chủ trì



PGS.TS. Cao Tiến Trung